



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ**

**Năm báo cáo: 2011**

Tp. Hồ Chí Minh – Tháng 4 Năm 2011



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN**  
**ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ**  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 34./ĐTTK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2011

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ**

**Năm báo cáo: 2011**

#### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty:**

##### **1. Những sự kiện quan trọng:**

Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và thiết kế Dầu khí được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí.

- Việc thành lập:

+ Tiền thân của Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) trước đây được thành lập ngày 10/04/1998 theo Quyết định số 03/1998/QĐ/VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam).

+ Ngày 27/02/2002, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được đổi tên giao dịch và tên viết tắt thành Petrovietnam Engineering Company (PV Engineering) theo Quyết định số 341/QĐ/HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

+ Ngày 26/03/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 531/QĐ-TCCB chuyển Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí với tổng số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng

+ Ngày 08/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí và Quyết định số 24/2005/QĐ-BCN ngày 30/5/2005 của Bộ Công nghiệp về việc sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN;

+ Ngày 25/6/2005, đã diễn ra đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí.

+ Ngày 14/9/2005, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003829

+ Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2005.

- Niêm yết.

+ Ngày 02/01/2008, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.

+ Ngày 15/12/2010, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội. Cụ thể:

. Mã chứng khoán: PVE



- . Tổng khối lượng chứng khoán niêm yết: 8.000.000 cổ phiếu
- . Tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 80.000.000.000 đồng
- . Ngày 28/4/2011: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí sẽ đăng ký niêm yết bổ sung (ngày giao dịch đầu tiên) 10.000.000 cổ phần tại đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.

## 2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh: (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273, do Sở KHĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/9/2005 và cấp lần thứ 8 ngày 08/3/2011).
  - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế phần nhiệt và điện lạnh công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế cơ khí công trình Dầu khí, Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình công nghiệp 2 (cấp nhiệt, điều hòa không khí) Thiết kế: Kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện áp < 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp.
  - Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn về tài chính kế toán)
  - Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác
  - Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở)
  - Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Khảo sát địa hình. Khảo sát xây dựng; .
  - Kiểm định chất lượng xây dựng. Xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC).
  - Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
  - Chuẩn bị mặt bằng, hoạt động chuyên dụng khác.
  - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
  - Kinh doanh bất động sản. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
  - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
  - Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
  - Cung cấp và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).
- Tình hình hoạt động:
  - + Về hoạt động tư vấn và thiết kế: PV Engineering đã thực hiện hàng loạt các công trình trọng điểm của ngành dầu khí như: Dự án quy hoạch hệ thống cấp khí Nam Bộ; Dự án đường ống Phú Mỹ - TP.HCM; Dự án đường ống dẫn khí PM 3 - Cà Mau; Tổ hợp Khí - Điện đạm Cà Mau; Đường ống khí ngoài khơi Rạng Đông - Bạch Hổ Lập dự án đầu tư xây dựng công trình kho chứa LPG Dung quất; DA mở rộng nhà máy Condensate Phú Mỹ; Dự án đường ống dẫn khí Sứ tử đen/ Sứ tử vàng – Rạng đông; Dự

án Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt nam giai đoạn 2006-2015, tầm nhìn đến năm 2025, v.v... Hiện nay, Công ty đang triển khai thực hiện các báo cáo nghiên cứu khả thi và phát triển các dự án: Lập dự án đầu tư Dự án Đường ống dẫn khí NCS2; Thiết kế Bản vẽ Thi công xây dựng Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính với Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC); thiết kế BVTC, lập dự toán Nhà máy Ống thép hàn thẳng,...

+ *Về hoạt động quản lý dự án và xây lắp công trình:* PV Engineering đã tham gia thi công các công trình dầu khí như: Các gói thầu ME8#, EL-3, B-2 của NMLD Lọc dầu số 1 Dung quất; Nhà máy sản xuất Polypropylene – Dung quất; Dự án xây dựng đường ống dẫn khí và các trạm PM3-Cà mau; Dự án nhà máy CNG (trạm Mệ) Phú mỹ; .... Ngoài ra, Công ty cũng tham gia bảo dưỡng các công trình dầu khí như sửa chữa giàn khoan cố định Vietsovpetro, sửa chữa chống ăn mòn khí nén, kho chứa nhiên liệu, các thiết bị áp lực v.v... Hiện nay, công tác Quản lý dự án cho các công trình do Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt nam làm tổng thầu như DA Nhà máy xi măng 12/9, DA Ethanol Phú thọ, thi công hạng mục Instrument thuộc Dự án Nhà máy Polyester Đình Vũ, EPC Trạm nén CNG Việt Nam - Giai đoạn điều chỉnh....

+ *Hoạt động khảo sát:* Khảo sát và dịch vụ công trình, kiểm tra không phá hủy, kiểm định chất lượng dự án: Dự án Đường vành đai 2- phía Nam Tp.HCM, Dự án Đường ống dẫn khí B52-Ô Môn, NMLD số 3 - Long sơn, Khảo sát Biển phục vụ LDAĐT Đường ống NCS2, ....

### **3. Định hướng phát triển:**

#### **3.1 Sứ mạng của Công ty:**

Sứ mạng của PVE là *“Trở thành Tổng Công ty số một ở Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế và quản lý dự án dầu khí, các dự án điện và các dự án công nghiệp – dân dụng khác, cung cấp những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao với giá cả cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài PetroVietnam.”*

#### **3.2 Mục tiêu tổng quát :**

Mục tiêu tổng quát của Tổng Công ty là *“Phát triển Tổng Công ty Tư vấn - Thiết kế Dầu khí trở thành doanh nghiệp mạnh, với một số lĩnh vực kinh doanh chính (core businesses) đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Đồng thời, từng bước mở rộng hoạt động ra nước ngoài”*.

Phát triển Công ty thành Tổng Công ty mạnh trong một số lĩnh vực kinh doanh. Phạm vi hoạt động của Công ty sẽ không bó hẹp trong ngành Dầu khí mà vươn ra những đối tượng khách hàng khác, thị trường khác. Xác định lĩnh vực kinh doanh chính và thị trường mục tiêu cho mỗi lĩnh vực kinh doanh, đồng thời thực hiện các đầu tư ngắn hạn nhằm tăng lợi ích kinh tế cho Công ty.

#### **3.3 Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:**

Tăng tốc phát triển lĩnh vực khảo sát, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, thương mại và dịch vụ kỹ thuật. Phấn đấu mức tăng trưởng doanh thu bình quân của toàn Tổng Công ty giai đoạn 2011 – 2015 trên 40%/năm, riêng các năm 2011 - 2012 có sự tăng trưởng đột biến (68 % năm 2011 và 47% năm 2012). Tỷ trọng giá trị thực hiện dịch vụ ngoài ngành trong tổng giá trị sản lượng của toàn Tổng công ty năm sau cao hơn năm trước, từ 5% năm 2011 lên 30% năm 2015.

Tập trung thực hiện tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án, thương mại – dịch vụ kỹ thuật cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ thượng nguồn (up stream) đến hạ nguồn (down stream), trên bờ (onshore) và ngoài biển (offshore) như: các dự án thăm dò, khai

thác dầu khí, lọc dầu, hóa dầu, các kho chứa xăng/dầu, khí (LPG, CNG, LNG...) và hóa chất; các dự án nhiên liệu sinh học; các dự án điện; các dự án công nghiệp và dân dụng khác. Ngoài những dự án ở trong nước, Tổng công ty mở rộng thị trường ra nước ngoài, trước hết là tham gia các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài (Nga, Algeria, Venezuela, Lào, các nước Trung Đông, ...).

Phát triển đội ngũ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án theo phương châm “Trí tuệ, Chuyên nghiệp và Hiệu quả” và đầu tư các trang thiết bị/phần mềm thiết kế, quản lý hiện đại, từng bước làm chủ công nghệ để đủ năng lực cạnh tranh với các công ty tư vấn trong và ngoài nước dựa trên uy tín, chất lượng, hiệu quả.

### 3.4 Định hướng phát triển giai đoạn 2011-2015

#### a) Lĩnh vực tư vấn & thiết kế:

\* *Về thị trường:*

- Tư vấn lập qui hoạch công nghiệp khí/ hóa dầu, qui hoạch phát triển mỏ dầu/khí, qui hoạch chi tiết các khu công nghiệp – dịch vụ dầu khí và các khu công nghiệp khác;
- Tư vấn lập báo cáo đầu tư/dự án đầu tư xây dựng công trình, lập tổng dự toán/dự toán cho các dự án thuộc lĩnh vực dầu khí, điện (nhà máy điện, hệ thống truyền tải và trạm biến áp, ...), nhiên liệu sinh học, hóa chất, cơ sở hạ tầng, các dự án công nghiệp và dân dụng khác.
- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế và tổng dự toán/dự toán xây dựng công trình do các đơn vị ngoài Tổng công ty thực hiện;
- Thực hiện tư vấn thiết kế (thiết kế FEED, thiết kế chi tiết, ..) cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ thượng nguồn (up stream) đến hạ nguồn (down stream), trên bờ (onshore) và ngoài biển (offshore) như: các dự án thăm dò, khai thác dầu khí (thiết kế phát triển mỏ, thiết kế giàn khoan, ...), lọc dầu, hóa dầu, nhà máy sản xuất LNG và CNG, Nhà máy chế biến khí và condensate, các kho chứa xăng/dầu, khí (LPG, LNG...) và hóa chất; Thiết kế cho các dự án Điện (nhà máy điện, hệ thống truyền tải và trạm biến áp, ...), các dự án công nghiệp, hạ tầng và dân dụng khác. Ngoài những dự án ở trong nước, Tổng công ty mở rộng thị trường ra nước ngoài, trước hết là tham gia các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài (Nga, Algeria, Venezuela, Lào, các nước Trung Đông, ...).
- Và thực hiện tư vấn thiết kế cho các dự án khác trong và ngoài ngành phù hợp với năng lực của Tổng công ty.

\* *Tỷ trọng tham gia:*

Khối lượng thực hiện công tác tư vấn - thiết kế đạt được trên 70% tỷ trọng khối lượng công việc trong các giai đoạn lập dự án đầu tư DXCT, thiết kế FEED và thiết kế chi tiết của các dự án nhóm A, và 100% tỷ trọng thiết kế trong các dự án nhóm B, C.

\* *Về doanh thu:*

- Doanh thu từ lĩnh vực tư vấn thiết kế trong giai đoạn 2011 – 2015: chiếm khoảng 45% - 52% doanh thu của toàn Tổng công ty, tỷ trọng doanh thu lĩnh vực này năm sau cao hơn năm trước (45% năm 2011 và 52% năm 2015).
- Tổng doanh thu từ lĩnh vực tư vấn thiết kế của Công ty mẹ giai đoạn 2011 - 2015:

+ Tổng doanh thu từ các dự án trong ngành: 4.110 tỷ đồng, chiếm 80%, trong đó:

- ✓ Công nghiệp khí: 23%
- ✓ Công nghiệp chế biến dầu khí: 8%
- ✓ Công nghiệp dịch vụ dầu khí: 7%
- ✓ Công trình biển (offshore): 55%
- ✓ Công nghiệp điện: 8%

+ Tổng doanh thu từ các dự án ngoài ngành: 995 tỷ đồng, chiếm 20%

**b) Lĩnh vực khảo sát, kiểm định và dịch vụ công trình:**

\* *Về thị trường:*

- Tập trung thực hiện khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn cho các dự án chuyên ngành dầu khí từ trên bờ, gần bờ, từng bước tiến tới thực hiện khảo sát cho các dự án ở ngoài biển (offshore); Đồng thời, Tổng Công ty sẽ mở rộng cung cấp dịch vụ khảo sát cho các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài.
- Thực hiện khảo sát địa hình, địa chất cho các dự án điện, các dự án công nghiệp, hạ tầng, dân dụng và dịch vụ du lịch trong và ngoài ngành.
- Khảo sát đánh giá hiện trạng các nhà máy trong lĩnh vực dầu khí, điện, hóa chất và các dự án công nghiệp khác.
- Và thực hiện dịch vụ kiểm định và dịch vụ kỹ thuật cho các công trình trong và ngoài ngành.

\* *Tỷ trọng khối lượng công việc:*

- Khối lượng thực hiện công tác khảo sát địa hình, địa chất đạt được 100% tổng khối lượng công việc này trong các dự án trên bờ, khu vực gần bờ và đạt trên 30% khối lượng công việc trong các dự án khảo sát biển. Tỷ trọng khối lượng công việc khảo sát biển do Tổng công ty đảm nhận thực hiện tăng dần theo hàng năm.
- Khối lượng thực hiện công tác khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình đạt 40 % trong tổng khối lượng công tác này của dự án khảo sát hiện trạng.

\* *Về doanh thu:*

- Doanh thu từ lĩnh vực khảo sát trong giai đoạn 2011 – 2015: chiếm từ 8% - 9% doanh thu của toàn Tổng công ty;

**c) Lĩnh vực tư vấn quản lý dự án:**

\* *Về thị trường:*

Thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát, tư vấn lập hồ sơ mời thầu/hồ sơ dự thầu, dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám cao,... cho các dự án trong ngành của Tập đoàn/các đơn vị trong Tập đoàn như: các dự án đường ống dẫn khí/dầu, kho chứa xăng/dầu, khí (LPG, CNG, LNG, ...), các dự án hóa dầu, nhiên liệu sinh học; các dự án cơ sở hạ tầng, các dự án công nghiệp và dân dụng khác. Từng bước, Tổng công ty mở rộng ra các dự án ngoài ngành.

Thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý dự án, tư vấn giám sát; dịch vụ vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì .... cho các dự án nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện, điện gió, điện mặt trời), công trình hạ tầng kỹ thuật điện (hệ thống truyền tải điện, trạm biến áp, ....) của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị khác. Từng bước mở rộng ra các nước Laos, Campuchia, ...

Tư vấn nâng cao hiệu suất nhà máy điện, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và cung cấp các dịch vụ tư vấn khác cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

\* *Tỷ trọng khối lượng công việc:*

Khối lượng thực hiện công tác tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công, ... nêu trên đạt được  $\geq 60\%$  trong tổng khối lượng công việc này của các dự án nhóm C, B và đạt  $\geq 30\%$  đối với các dự án nhóm A. Tỷ trọng khối lượng công việc do Tổng công ty đảm nhận tăng dần theo hàng năm.

\* *Về doanh thu:*

- Doanh thu từ lĩnh vực tư vấn quản lý dự án trong giai đoạn 2011 – 2015: chiếm từ 24% - 30% doanh thu của toàn Tổng công ty, tỷ trọng doanh thu của lĩnh vực này năm sau cao hơn năm trước (24% năm 2011 và 30% năm 2015).

d) **Dịch vụ kỹ thuật - thương mại:**

\* *Về thị trường:*

Dự trên thế mạnh của Tổng công ty về lĩnh vực tư vấn thiết kế các dự án trong ngành, Tổng công ty sẽ rộng thực hiện cung cấp dịch vụ vật tư, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám cao cho các dự án của các đơn vị trong ngành. Bên cạnh đó từng bước phát triển mở rộng ra các dự án ngoài ngành.

\* *Tỷ trọng khối lượng công việc:*

Khối lượng thực hiện công tác dịch vụ kỹ thuật – thương mại dự kiến đạt được  $\approx 5\%$  trong tổng khối lượng công việc của Tổng công ty. Tỷ trọng khối lượng công việc Tổng công ty đảm nhận tăng dần theo hàng năm.

\* *Về doanh thu:*

Doanh thu từ lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật – thương mại trong giai đoạn 2011 – 2015 dự kiến trung bình  $\geq 5\%$  doanh thu của toàn Tổng công ty, tỷ trọng doanh thu từ lĩnh vực này tăng dần theo hàng năm, đến năm 2015 doanh thu của lĩnh vực kinh doanh này đạt mức  $\geq 10\%$  trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- + Doanh thu: 416,62 tỷ đồng, đạt 104,2% kế hoạch và tăng 38,0% so với năm 2009;
- + Lợi nhuận trước thuế: 26,27 tỷ đồng, đạt 122,2% kế hoạch và tăng 50,0% so với năm 2009;
- + Lợi nhuận sau thuế: 23,04 tỷ đồng, đạt 142,9% kế hoạch và tăng 56,6% so với năm 2009;
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ bình quân: 28,8%;
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.887 đồng
- + Chia cổ tức (dự kiến): 18%, đạt 120% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2010 giao (Nếu tính với vốn điều lệ của Công ty năm 2010 là 80 tỷ đồng thì tỷ lệ chia cổ tức/ Vốn điều lệ là 23,63 %).

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm: Phù hợp với các chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch** (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch).

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ % so với KH năm 2010
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150,00	80,00	53,33%
2	Vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	90,00	80,00	88,88%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	416,62	104,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,50	26,27	122,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,13	23,04	142,9%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	33,00	22,46	68,1%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ bình quân	%	23,88%	32,83%	137,5%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân	%	17,92%	28,8%	160,7%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	15%	18%	120%

**3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:**

- Hoàn thành việc cơ cấu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí thành Tổng Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2271/QĐ-DKVN ngày 16/9/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.
- Ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Công ty đến năm 2025 nhằm định hướng công tác đào tạo và phát triển nhân sự phục vụ việc thực hiện chiến lược phát triển Công ty.
- Hoàn thành việc thành lập và/hoặc góp vốn đầu tư vào các Công ty con PCIC, PVE-PMC, PVE-SC.
- Hoàn tất việc đầu tư xây dựng cơ bản trụ sở văn phòng Công ty tại DragonTower, hiện đang lên phương án thiết kế và thi công trang bị nội thất.

**III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

**1. Báo cáo tình hình tài chính:**

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 của Công ty là:



Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
<b>A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>279.730.895.145</b>	<b>196.550.555.167</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	101.564.384.504	42.270.291.351
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	6.033.742.209
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	134.193.872.654	59.215.408.045
4	Hàng tồn kho	24.292.280.792	78.787.606.953
5	Tài sản ngắn hạn khác	19.680.357.195	10.243.506.609
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>90.570.758.516</b>	<b>42.244.618.117</b>
1	Tài sản cố định	11.979.824.437	10.009.737.200
	- Tài sản cố định hữu hình	7.917.962.394	7.444.736.087
	- Tài sản cố định vô hình	4.061.862.043	2.511.746.113
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	53.255.000
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	77.435.732.547	27.611.394.000
3	Tài sản dài hạn khác	1.155.201.532	4.623.486.917
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>370.301.653.661</b>	<b>238.795.173.284</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>267.610.909.938</b>	<b>137.923.218.193</b>
1	Nợ ngắn hạn	261.496.621.733	132.663.433.122
2	Nợ dài hạn	6.114.288.205	5.259.785.071
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>102.690.743.723</b>	<b>100.871.955.091</b>
1	Vốn chủ sở hữu	<b>102.690.743.723</b>	<b>100.871.955.091</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	353.718.415	-
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.609.545.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ	-	(1.223.963.195)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	109.330	(29.507.454)
	- Các quỹ	8.491.766.039	5.483.425.069
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.235.604.127	15.041.704.859
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>370.301.653.661</b>	<b>238.795.173.284</b>
<b>B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	416.615.960.612	301.747.782.574
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(6.103.870)
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	416.615.960.612	301.741.678.704
4	Giá vốn hàng bán	(353.437.626.578)	(260.869.021.518)
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.178.334.034	40.872.657.186
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.452.074.206	5.649.498.413
7	Chi phí tài chính	(1.202.508.031)	(1.398.741.459)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(40.382.235.449)	(28.549.355.207)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.045.664.760	16.574.058.933
10	Thu nhập khác	747.188.824	1.444.361.999
11	Chi phí khác	(523.366.190)	(475.431.682)

12	Lợi nhuận khác	223.822.634	968.930.317
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.269.487.394	17.542.989.250
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.233.883.267)	(2.828.040.059)
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.035.604.127	14.714.949.191
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.887	2.878
<b>C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN</b>			
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	24,46%	17,65%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	75,54%	82,31%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	72,27%	57,76%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	27,73%	42,24%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,9	0,76
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,07	1,48
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,22%	6,16%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,52%	4,88%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	22,43%	14,59%

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

### 2.1 Thuận lợi và khó khăn:

#### • Thuận lợi:

- Sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn/Tổng Công ty PVC trong việc tạo điều kiện cho PVE tham gia các dự án lớn của ngành.
- Chủ trương của Tập đoàn về phát huy nội lực và sử dụng tối đa năng lực, dịch vụ của các đơn vị trong ngành.
- Nghị quyết của Tập đoàn về tái cơ cấu Công ty thành Tổng Công ty CP Tư vấn thiết kế Dầu khí tạo điều kiện cho Tổng Công ty tập trung phát triển chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế và quản lý dự án chuyên ngành.
- Ban Lãnh đạo Tổng Công ty năng động tìm kiếm công việc/dự án, đa số đội ngũ CB-CNV trẻ, năng động và ngày càng trưởng thành qua thực tế công việc.

#### • Khó khăn:

- Thị trường cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty ngày càng bị cạnh tranh gay gắt bởi các Công ty nước ngoài có năng lực & kinh nghiệm.
- Mặc dù Tổng Công ty đã đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự nhưng do nguồn nhân lực có kinh nghiệm về tư vấn thiết kế trên thị trường khan hiếm nên khó khăn trong việc tuyển chọn nhân lực để đáp ứng được yêu cầu công việc.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và tập thể CB-CNV toàn Tổng Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2010 đề ra.

## 2.2 Đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010:

### • Các kết quả đạt được:

- Hoàn thành các chỉ tiêu chính và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2010 (sản lượng đạt 100,2% KH, doanh thu đạt 104,2% KH, lợi nhuận trước thuế đạt 122,2% KH).
- Hoàn thành công tác xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo và tuyển dụng được chú trọng, đội ngũ tư vấn thiết kế đã được phát triển mạnh về cả số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các dự án lớn.
- Công tác tổ chức, nhân sự, các qui chế nội bộ đã đi vào ổn định giúp cho việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD ngày càng tốt hơn.
- Thực hiện chính sách thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện các dự án trọng điểm và đã mang lại kết quả khả quan.
- Với chính sách tập trung mọi nguồn lực (nhân lực, trang thiết bị/phần mềm, tiền lương) cho lĩnh vực tư vấn thiết kế, đã tạo ra bước tăng trưởng nhảy vọt về lĩnh vực tư vấn thiết kế (nhân lực tăng 69%, doanh thu tăng 153%, lợi nhuận tăng 94% so với năm 2009).
- Các phong trào hoạt động văn hóa, thể thao được thực hiện thường xuyên, tạo sự gắn gũi, gắn bó của CB-CNV trong toàn Tổng Công ty.

### • Các mặt chưa đạt được:

- Giá trị thực hiện đầu tư còn thấp so với kế hoạch đề ra do sự thay đổi về kế hoạch đầu tư cho phù hợp với công tác tái cơ cấu Tổng Công ty.
- Lực lượng tiếp thị được tăng cường, tuy nhiên vẫn chưa đủ đáp ứng được yêu cầu về tìm kiếm các dự án cũng như quảng bá, giới thiệu hình ảnh/năng lực của Công ty. Hiện tại Tổng Công ty vẫn chủ yếu thực hiện các dự án trong ngành, chưa vươn ra thực hiện các dự án ngoài ngành.
- Chưa hoàn thành công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ nên thiếu chủ động trong công tác đấu thầu.
- Lực lượng tư vấn thiết kế tuy phát triển mạnh về số lượng nhưng chất lượng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của một Tổng Công ty tư vấn thiết kế chuyên ngành.
- Công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ các dự án chưa thực hiện quyết liệt để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### • Các dự án chính thực hiện trong năm 2010:

#### a) Các dự án về Tư vấn thiết kế:

- Lập quy hoạch chi tiết các dự án: hệ thống phân phối khí thấp áp Cần Thơ, khu công nghiệp - dịch vụ dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang, nhà máy chế tạo ống thép Tiền Giang.

- Lập dự án ĐTXD công trình và thiết kế chi tiết các dự án bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại Sao Mai - Bến Đình, KCN dịch vụ dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang;
  - Thiết kế chi tiết nhà máy Ethanol – Bình Phước, nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng, nhà máy lọc tôn bôn; tham gia thiết kế chi tiết nhà máy Bio-ethanol Dung Quất, Phú Thọ, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, kho chứa condensate Phú Mỹ, các kho xăng dầu Cù Lao Tào, Chân Mây (GD 2), Liên chiểu, Nhà bè (GD 3), thiết kế FEED Nhà máy điện Thái Bình 2;
  - Lập dự án ĐTXD công trình đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, thiết kế FEED đường ống dẫn khí lô B – Ô Môn, đường ống dẫn dầu Thăng Long - Đông Đô.
- b) Các dự án khảo sát, kiểm định:
- Khảo sát địa hình, địa chất và thủy văn dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2.
  - Khảo sát địa hình, địa chất các dự án: nhà máy chế tạo ống thép hàn thẳng, nhà máy Ethanol Bình Phước; nhà máy sản xuất phân bón NPK Phú Mỹ, Khu công nghiệp dầu khí Soài Rạp(Tiền Giang), cảng Sao Mai - Bến Đình; kho xăng dầu Chân Mây, Hồng Phúc Beach resort,...
- c) Các dự án EPC:
- Tham gia thực hiện dự án Nhà máy Polypropylen Dung Quất.
  - EPC trạm nén Phú Mỹ của CNG Việt Nam.
  - EPC nhà máy Bio-ethanol Bình Phước.
- **Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2010**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ % so với KH năm 2010
A	B	C	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>Giá trị sản lượng:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>425,00</b>	<b>425,87</b>	<b>100,2%</b>
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150,00	80,00	53,33%
2	Vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	90,00	80,00	88,88%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	416,62	104,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,50	26,27	122,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,13	23,04	142,9%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	33,00	22,46	68,1%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ bình quân	%	23,88%	32,83%	137,5%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân	%	17,92%	28,8%	160,7%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	15%	18%	120%
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>			

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ % so với KH năm 2010
	Giá trị thực hiện đầu tư (*):	Tỷ đồng	258,97	119,44	46,12%
	- Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	213,67	108,02	50,55%
	+ Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	190,67	100,98	52,96%
	+ Mua sắm TTB	Tỷ đồng	23,00	7,04	30,60%
	- Đầu tư tài chính:(góp vốn vào các công ty con)	Tỷ đồng	45,30	11,42	25,21%
	+ Góp vốn vào công ty PCIC	Tỷ đồng	10,80	11,42	105,74%
	+ Góp vốn vào C. ty PVE-PMC	Tỷ đồng	22,50		
	+ Góp vốn vào C. ty PVE-SC	Tỷ đồng	12,00		
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác:</b>				
1	Số lao động cuối kỳ	Người	608	587	96,5%
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	10,00	10,12	101,2%
3	Đào tạo	Lượt người	600	644	107,3%
4	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	2,71	2,54	93,7%

### 2.3 Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2010:

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2010 ngày 16/10/2010 v/v cơ cấu Công ty PVE thành Tổng Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con và thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng, Tổng Công ty PVE đã thực hiện các công tác sau:

- Hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ Tổng Công ty từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.
- Đã hoàn thành chuyển vốn cổ phần của PVE tại PVC về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Hoàn thành công tác nhận chuyển nhượng phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty CP Tư vấn xây dựng đầu tư Dầu khí (PCIC) về PVE.
- Hoàn thành việc thành lập mới 02 Công ty thành viên: Công ty cổ phần Tư vấn quản lý dự án Dầu khí và Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí.
- Tuy nhiên, việc chuyển nhượng cổ phần của PVPE từ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí (PV Power) về PVE chưa thực hiện được do PVPE chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

## 3. Kế hoạch phát triển năm 2011

### 3.1 Mục tiêu & nhiệm vụ:

- Hoàn thành công tác tái cơ cấu lại Công ty thành Tổng Công ty CP Tư vấn Thiết kế Dầu khí trong Quý II/2011 hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con theo Quyết định số 2271/QĐ-DKVN ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2010.
- Nhanh chóng ổn định tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Tư vấn Thiết kế Dầu khí theo mô hình mới.
- Xây dựng kế hoạch 5 năm 2011-2015, chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2025 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới.
- Xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Tổng công ty, trong đó cụ thể hóa kế hoạch thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, nhằm tạo cơ sở phát triển bền vững cho PVE trong tương lai.
- Tổ chức thực hiện các giải pháp tăng tốc phát triển trên cơ sở các giải pháp của tăng tốc của Tập đoàn về con người, khoa học công nghệ và quản lý nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng thương hiệu vững mạnh, nâng cao uy tín, chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ nhanh chóng với chất lượng và giá cả tốt nhất cho các Đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Xây dựng môi trường làm việc của Tổng Công ty theo hướng chuyên nghiệp và thân thiện. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty và thực hiện công tác an sinh xã hội.
- Tổ chức sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, bảo toàn vốn và đảm bảo lợi tức cho các cổ đông.

### 3.2. Các dự án chính thực hiện trong năm 2011:

- **Các dự án về tư vấn thiết kế:**

- Lập dự án ĐTXD công trình: hệ thống thu gom khí mỏ Đại Hùng – Nam Côn Sơn 2, đường ống dẫn condensate, LPG Dinh Cô - Thị Vải.
- Thiết kế FEED dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, nhà máy GPP - 2, nhà máy GPP Cà Mau, nhà máy NPK Phú Mỹ, phát triển mỏ Hải Sư Đen/ Hải Sư Trắng, một phần nhà máy điện Quảng Trạch.
- Thiết kế chi tiết đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn, Kho lạnh LPG Thị Vải, Nhà máy điện Thái Bình 2, một phần Nhà máy điện Long Phú I, khu CN - Cảng Soài Rạp.

- **Các dự án về khảo sát:**

Khảo sát phục vụ thiết kế chi tiết dự án đường ống Lô B - Ô Môn, khảo sát phần trên bờ phục vụ thiết kế FEED dự án đường ống Nam Côn Sơn 2, Nhà máy Nhiệt điện Long phú 1, Khu đô thị Dầu khí Vĩnh Phúc và các dự án khác trong ngành.

- **Công tác tư vấn quản lý dự án:**

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý dự án Nhà máy Ethanol Bình phước;
- Tham gia thực hiện tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công các dự án: các dự án thuộc khu công nghiệp Dầu khí Soài rạp (Tiền giang), khách sạn Dầu khí Thái bình, Nhà máy Bio-Ethanol Phú thọ, trường Đại học Dầu khí và một số dự án khác trong ngành.

- **Dự án EPC:**

Tiếp tục thực hiện EPC dự án Nhà máy Bio-Ethanol Bình Phước.

### 3.3 Kế hoạch SXKD năm 2011

• Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	% tăng trưởng
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	<b>Tỷ đồng</b>			
	Toàn Tổng Công ty (Hợp nhất)	Tỷ đồng	425,87	800,00	87,85%
	- Công ty mẹ	Tỷ đồng	425,87	550,00	29,15%
	- Công ty con	Tỷ đồng	-	250,00	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>				
<b>II.1</b>	<b>Toàn Tổng Công ty</b>				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	416,62	741,00	77,86%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,27	85,73	226,34%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,04	64,49	179,90%
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	22,46	52,11	132,01%
<b>II.2</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	80,00	250,00	212,50%
	Vốn điều lệ bình quân cả năm	Tỷ đồng	80,00	190,00	137,50%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	416,62	507,00	21,69%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,27	65,05	147,62%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	23,04	50,55	119,40%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	22,46	35,00	55,83%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	%	28,8%	26,6%	
	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	18%	15%	
<b>III</b>	<b>Tổng mức đầu tư (C.ty mẹ):</b>		<b>119,44</b>	<b>108,55</b>	
	- Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	108,02	58,15	
	+ Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	100,98	31,33	
	+ Mua sắm TTB	Tỷ đồng	7,04	26,82	
	- Đầu tư tài chính (góp vốn vào các công ty con).	Tỷ đồng	11,42	50,40	
	+ Góp vốn vào công ty PVPE	Tỷ đồng	-	20,40	
	+ Góp vốn vào Cty PVE-PMC	Tỷ đồng	-	18,00	Chuyển tiếp từ năm 2010
	+ Góp vốn vào C ty PVE-SC	Tỷ đồng	-	12,00	
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu khác (toàn Tổng công ty)</b>				
	- Số lao động cuối kỳ	người	587	896	52,73%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	10,12	14,7	45,26%
	- Đào tạo	Lượt/người	644	1.229	
	- Kinh phí đào tạo của Tổng	Tỷ đồng	2,54	10,06	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	% tăng trưởng
	công ty (PVE).				

• **Kế hoạch tài chính và tín dụng (Công ty mẹ):**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011
1	Tổng nhu cầu vốn, trong đó:		<b>269.550</b>
1.1	Nhu cầu vốn giải ngân đầu tư:	Triệu đồng	<b>169.550</b>
	- Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	81.680
	- Vốn vay	Triệu đồng	87.870
1.2	Nhu cầu vốn lưu động hoạt động SXKD	Triệu đồng	100.000
	Vòng quay vốn lưu động	vòng	5
2	Nguồn vốn tự có	Triệu đồng	174.400
	- Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	6.000
	- Quỹ dự phòng tài chính	Triệu đồng	4.800
	- Nguồn vốn lưu động hiện có	Triệu đồng	93.600
	- Huy động vốn từ thị trường chứng khoán (Phát hành thêm CP)	Triệu đồng	70.000
3	Nhu cầu vốn cần vay (3=1-2), trong đó:	Triệu đồng	95.150
	- Vốn vay cho giải ngân đầu tư	Triệu đồng	87.870
	- Vốn vay cho hoạt động SXKD	Triệu đồng	7.280

• **Kế hoạch huy động vốn:**

Hiện PVE đã ký kết được với các tổ chức tín dụng cho năm 2011 với tổng giá trị hạn mức tín dụng là 120 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí – CN TP. HCM: 80 tỷ đồng.
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN TP. HCM: 40 tỷ đồng.

**3.4 Các giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011**

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 theo kế hoạch đã đề ra, Tổng Công ty PVE cần tập trung thực hiện các giải pháp chính sau:

• **Công tác quản lý điều hành**

- Hoàn thiện xây dựng chiến lược tăng tốc phát triển Tổng công ty giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến 2015 và quyết liệt triển khai thực hiện chiến lược.
- Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả trong toàn Tổng công ty, vừa đảm bảo sự kiểm soát của Công ty mẹ nhưng vẫn đảm bảo sự chủ động của các Công ty thành viên trong hoạt động SXKD.
- Ban hành các qui chế, qui định nội bộ phục vụ công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty và tăng cường công tác giám sát thực hiện công việc theo qui định.
- Đánh giá định kỳ hiệu quả SXKD, thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ trong toàn Tổng công ty.



- **Công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực:**

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các chương trình đào tạo cụ thể về chuyên môn nghiệp vụ, trong đó tập trung đào tạo nâng cao và chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Hoàn thiện tiêu chuẩn đánh giá, chính sách nhân viên; cập nhật qui chế tuyển dụng nhân lực; có chính sách nhân viên về tiền lương, thưởng, chế độ đãi ngộ hợp lý.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn để tuyển dụng các kỹ sư được đào tạo từ các chương trình đào tạo của Tập đoàn và phối hợp với các trường Đại học trong nước để tuyển dụng các kỹ sư/cử nhân giỏi.
- Tiếp tục thực hiện chính sách thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện các dự án lớn và đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ tư vấn thiết kế, quản lý dự án.

- **Ứng dụng khoa học công nghệ**

- Tiếp tục đầu tư các phần mềm thiết kế, quản lý dự án theo kế hoạch và đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm này để nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện có và ứng dụng tối đa công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành để nâng cao năng suất lao động.
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (database) cho lĩnh vực tư vấn thiết kế và quản lý dự án.
- Thành lập Ban Khoa học - Công nghệ để nghiên cứu, áp dụng các thành tựu công nghệ mới trong ngành dầu khí vào lĩnh vực tư vấn thiết kế.

- **Công tác tiếp thị - đấu thầu**

- Xây dựng qui chế tiếp thị đấu thầu thống nhất trong toàn Tổng Công ty trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng thể, đồng thời tạo tính chủ động cho các Công ty thành viên.
- Bám sát kế hoạch SXKD, kế hoạch thực hiện tiếp thị các dự án của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc Tập đoàn trong giai đoạn 2011 – 2015 để cung cấp các dịch vụ phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty, đồng thời tìm kiếm và phát triển thị trường ra các lĩnh vực công nghiệp khác.
- Thành lập Ban nghiên cứu và phát triển thị trường để phát triển lĩnh vực tiếp thị của Tổng Công ty.

- **Công tác khác**

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB-CNV bằng các chế độ, chính sách về nhà ở, thu nhập, điều kiện làm việc, ...
- Phát động các phong trào thi đua về hoạt động SXKD trong toàn Tổng Công ty.

#### IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Báo cáo kiểm toán Công ty PVE được đăng tải chi tiết tại website Công ty: [www.pve.vn](http://www.pve.vn)

#### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của Deloitte báo cáo tài chính năm 2010 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

## VI. Các công ty có liên quan:

1. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số cổ phần sở hữu: 3.652.765 cổ phần, chiếm 20,3% Vốn điều lệ PVE
2. Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam – thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số cổ phần sở hữu: 1.567.235 cổ phần, chiếm 8,7% Vốn điều lệ PVE

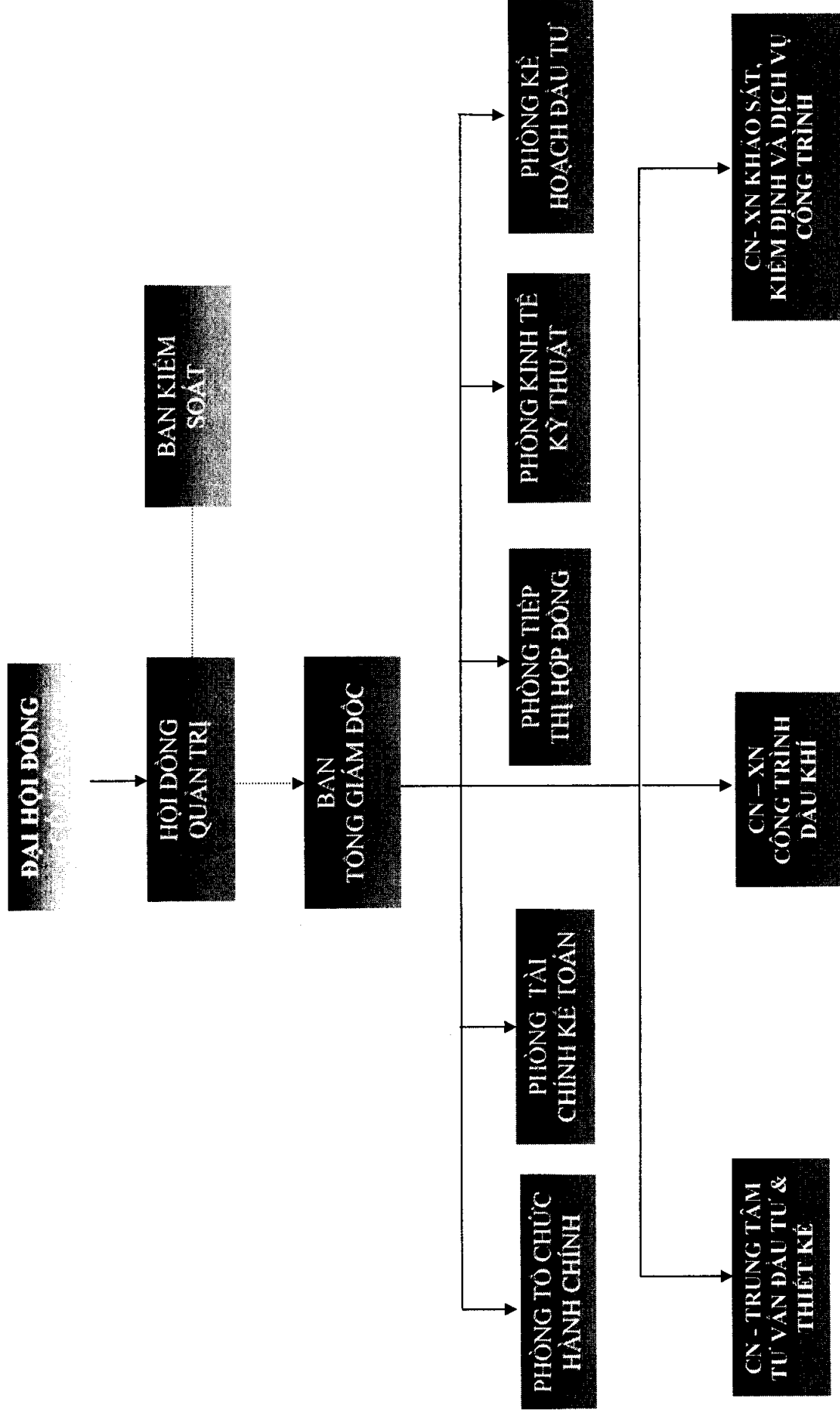
*Ghi chú:* Căn cứ quyết định số 2271/QĐ-DKVN ngày 16/9/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam v/v Cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí thành Tổng công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam sẽ chuyển nhượng toàn bộ 1.567.235 cổ phần của PVE cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khi hoàn tất quá trình đăng ký niêm yết.

3. Tình hình đầu tư vào các Công ty con (nắm giữ trên 50% vốn điều lệ):
  - 3.1 Công ty cổ phần Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC): Được thành lập trên cơ sở Bộ phận QLDA của Phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty và CN-XN Công trình Dầu khí. Vốn góp của PVE là 60%, tương đương 1.800.000 cổ phần. Hiện tại Công ty PVE-PMC đã đăng ký hoạt động và PVE đang tiến hành định giá tài sản, hợp đồng dở dang, phương án lao động,.. từ CN-XN Công trình Dầu khí để góp vào PVE-PMC.
  - 3.2 Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC): Được thành lập trên cơ sở CN-XN KS,KĐ&DVCT. Vốn góp của PVE là 60%, tương đương 1.200.000 cổ phần. Hiện tại Công ty PVE-SC đã đăng ký hoạt động và PVE đang tiến hành định giá tài sản, hợp đồng dở dang, phương án lao động,.. từ CN-XN KS,KĐ&DVCT để góp vào PVE-SC.
4. Tình hình đầu tư vào các Công ty liên kết ((nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ): Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Dầu khí (PCIC): Được thành lập trên cơ sở Ban QLDA các Công trình xây dựng phía Bắc thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7/2010, với các ngành nghề chính là quản lý dự án, tư vấn giám sát, thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Doanh thu 06 tháng cuối năm đạt 25,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 3,15 tỷ đồng, cổ tức dự kiến 6%. Tỷ lệ vốn góp của PVE là 36%, tương đương 1.080.000 CP.

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

# Cơ cấu bộ máy quản lý năm 2010



**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

➤ **ÔNG BÙI TUẤN ANH – TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05-12-1966
- Số CMND: 021582954
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Quá trình công tác:
  - \* 3/1990-12/1996 Công tác tại Tổng Công ty XNK và cung ứng VTTB GTVT (Vietranscimex) qua các Phòng Vật tư Kỹ thuật, BQL và khai thác tàu, XN Vận tải và DV Hàng hải, XN Kho vận và Đại lý DV vận chuyển với chức danh chuyên viên kỹ thuật.
  - \* 1/1997 – 7/2002 Công tác tại XN Cơ khí xăng dầu Petrolimex sau chuyển thành CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex với chức danh Phó quản đốc xưởng bồn, Phó Chủ tịch công đoàn Công ty
  - \* 8/2002 – 12/2002 Phó phòng Hành chính Nhân sự Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex
  - \* 1/2003 – 12/2003 Phó phòng Kỹ thuật Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex
  - \* 1/2004 – 5/2006 Quản đốc Nhà máy sản xuất và phục hồi bình gas Công ty TNHH Cơ khí gas P.M.G thuộc CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
  - \* 7/2006 – 1/2008 Công tác tại Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí, chức danh Phó phòng Quản lý Dự án .
  - \* 2/2008 – 6/2008 Giám đốc - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.
  - \* Từ 7/2008 - nay UV HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

➤ **ÔNG PHẠM THANH MINH - Phó Tổng Giám đốc**

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị/ Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh 11/9/1961
- Số CMND 024110209
- Trình độ văn hóa 10/10
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật môn
- Quá trình công tác
  - \* 1983- 1990: Kỹ sư Giám sát thi công, Phòng Kỹ thuật thi công – Ban Quản lý công trình Dầu khí.
  - \* 1990 – 1995 Đội phó Đội Xây dựng số 2 – Công ty Khí đốt
  - \* 1995 – 1999 Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm khí.
  - \* 1999 – 2001 Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí.
  - \* 2001 – 11/2001: Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (Nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí)
  - \* 11/2001-2/2005: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (Nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí)
  - \* 1/2006–12/2006 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ Công trình.
  - \* 01/2007 – nay UV HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí

➤ **ÔNG LÊ HỮU BÓN** – Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27-10-1961
- Số CMND: 271470483
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* 3/1979 – 11/1983 Bộ đội E759 Binh đoàn 318
  - \* 12/1983 – 6/1995 Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Liên hiệp Xây lắp

- Dầu khí
- \* 7/1995 – 6/1999 Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS)
  - \* 10/2000 – 8/2001 Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Công trình khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí
  - \* 9/2001 – 4/2008 Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty/Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh XN Công trình Dầu khí – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí..
  - \* 5/2008 – nay Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

➤ **ÔNG HỒ KHẢ THỊNH - Kế toán Trưởng**

- Chức vụ hiện tại Ủy viên HĐQT/ Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 01/6/1973
- Số CMND 191217722
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
  - \* 1996- 2001: Nhân viên Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển/Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - \* 2001 – 3/2006: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Giếng khoan Dầu khí - Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)
  - \* 4/2006 – 7/2006 Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Khí điện – Nhơn Trạch
  - \* 8/2006 – nay: UVHĐQT/ Kế toán trưởng – Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

**3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:**

Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc.

- + Tiền lương: 1.201.747.573 đồng
- + Tiền thưởng: 550.544.400đồng

**4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số CB-CNV (đến thời điểm 31/12/2010): 587 lao động thường xuyên, trong đó:

- + Thạc sỹ, Tiến sỹ: 15 người;
- + Đại học, cao đẳng: 441 người;
- + Trung cấp, công nhân kỹ thuật: 106 người;
- + Lao động phổ thông: 25 người;
- Tổng số lao động thời vụ : 310 người;

Thu nhập bình quân của CB-CNV (lao động thường xuyên) là 10,12 triệu đồng/người/tháng.

### VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

#### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:  
Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:  
+ Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách  
+ 03 Ủy viên HĐQT bán chuyên trách.  
Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:  
+ Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách  
+ 02 thành viên bán chuyên trách.
- Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên HĐQT và BKS:

#### ➤ Ông - ĐỖ VĂN THANH – Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch HĐQT**
- Số CMND: 023321163 Ngày cấp: 22/05/1995 Nơi cấp: TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1962
- Quê quán: Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 49<sup>B</sup>, Đinh Công Tráng, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến Điện
- Quá trình công tác:
 

10/1986 – 3/1987	Sỹ quan Quân đội, Trung úy – Trợ lý kỹ thuật tại Ban Kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không
3/1987 – 12/1992	Đại úy, Phó chủ nhiệm kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không. Tháng 12/1992 xuất ngũ
1993 – 1997	Chủ nhiệm công trình, trực tiếp tham gia duy tu, sửa chữa giàn khoan, tàu chứa dầu.
1997 – 1999	Đội trưởng Đội Xây lắp 1 thuộc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm
2000 – 2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí.
2001 – 2003	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí (Nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí).
2003 – 2005	Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu

	Khí (Nay là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí)
2005 – 7/2006	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí.
8/2006 – 1/2008	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí.
2/2008 – 5/2008	Quyền Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.
6/2008 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

➤ **Ông ĐINH VĂN DĨNH – Phó chủ tịch HĐQT**

- Chức vụ hiện nay: **Phó chủ tịch HĐQT**
- Số CMND: 023723320 Ngày cấp 20/4/2004 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1960
- Quê quán: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Tây (Nay là Hà Nội)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 135C Nguyễn Văn Đậu, P5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 

12/1980	Cán bộ Kế toán Ban Kiến thiết KCN Dầu khí Vũng tàu – Tổng cục Dầu khí
01/1981-5/1982	Biệt phái công tác giúp Trung đoàn 759 Binh đoàn 318, làm công tác Kế toán
6/1982-1985	Cán bộ kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt xô
1/1985-1/1988	Đi học tại trường Đại học tại trường Đại học Tái chính Kế toán Hà nội- Chuyên tu tập trung – Khoa Kế toán
1988-5/1993	Làm cán bộ Phòng Kế toán tài chính Công ty Khí đốt
6/1993-1/2004	Phó phòng/Kế toán trưởng Phòng tài chính Kế toán Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí
1/2004-5/2006	Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dầu khí
5/2006-11/2009	Phó Trưởng ban – Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B- Ô môn
12/2009-03/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu



khí

04/2010 - nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí

➤ **Ông BÙI TUẤN ANH – Ủy viên HĐQT/ Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ban Điều hành Công ty

➤ **Ông PHẠM THANH MINH - Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ban Điều hành Công ty

➤ **Ông HỒ KHẢ THỊNH - Ủy viên HĐQT / Kế toán Trưởng**

Sơ yếu lý lịch chi tiết được nêu ở mục Ban Điều hành Công ty

➤ **Ông NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN – Trưởng Ban kiểm soát**

- Chức vụ hiện nay: **Trưởng Ban Kiểm soát**
- Số CMND/hộ chiếu: 023068044 Ngày cấp: 12/10/2006 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1977
- Quê quán: Sơn Bình – Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 343/7A, Tô Hiến Thành, P 12, Quận 10, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

10/1999-3/2008 Công ty CP Vật tư Bưu Điện với các chức danh là kế toán viên, Phó phòng TCKT

04/2008 - 04/2009 Kế toán viên Cty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí

05/2009 - nay Trưởng Ban Kiểm soát Cty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí

➤ **Ông NGUYỄN HỌC HẢI – Thành viên Ban kiểm soát**

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát/ Phó phòng phụ trách Phòng Kế Hoạch - Đầu tư
- Số CMND: 273269441 Ngày cấp: 19/8/2004, Nơi cấp: CA Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04-08-1967
- Quê quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 45/14 Huyện Trân Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 12/1995-9/1996 Công tác tại Phòng Thiết kế Tổng hợp, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Cty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
  - 9/1996-8/1998 Công tác tại Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Cty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
  - 8/1998-9/1999 Công tác tại Phòng Kinh - tế Kỹ thuật, Cty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Dầu khí.
  - 9/1999-9/2005 Công tác tại Phòng Kế hoạch – Thương mại, Cty Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Dầu khí.
  - 9/2005-12/2006 Công tác tại Phòng Hành chính Tổng hợp/Thư ký Hội đồng Quản trị, Cty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.
  - Từ 1/12/2006 - nay Phó phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch – Đầu tư, Cty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

➤ **Bà NGUYỄN THỊ THU ANH – Thành viên Ban kiểm soát**

- Chức vụ hiện nay: **Thành viên Ban Kiểm soát**
- Số CMND: 151179371 Ngày cấp: 01/03/2007 Nơi cấp: CA Thái Bình
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12- 10- 1979
- Quê quán: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Lô M, Khu đô thị Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng Kế toán Kiểm toán
- Quá trình công tác:
  - 1/2003 – 4/2008 Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí.
  - 5/2008- 5/2008 Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
  - Từ 6/2008 - nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí, Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
- Hoạt động của HĐQT:
- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Mặc dù năm 2010, tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn và biến động, tuy nhiên, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010. Điều đó được thể hiện thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 (số liệu đã được kiểm toán) đều đạt vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

+ Doanh thu: 416,62 tỷ đồng, đạt 104,2% kế hoạch và tăng 38,0% so với năm 2009;

+ Lợi nhuận trước thuế: 26,27 tỷ đồng, đạt 122,2% kế hoạch và tăng 50,0% so với năm 2009;

+ Lợi nhuận sau thuế: 23,04 tỷ đồng, đạt 142,9% kế hoạch và tăng 56,6% so với năm 2009;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ bình quân: 28,8%;

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.887 đồng

+ Chia cổ tức (dự kiến): 18%, đạt 120% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2010 giao (Nếu tính với vốn điều lệ của Công ty năm 2010 là 80 tỷ đồng thì tỷ lệ chia cổ tức/ Vốn điều lệ là 23,63 %).

- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định:

Trong năm 2010, HĐQT đã ban hành 38 nghị quyết và quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:

+ Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Các quy chế, quy định quản lý nội bộ nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển của Công ty, ...

+ Các quyết định đầu tư của Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010.

- Các công tác khác:

+ Hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

+ Ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Công ty đến năm 2025 nhằm định hướng công tác đào tạo và phát triển nhân sự phục vụ việc thực hiện chiến lược phát triển Công ty.

+ Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm việc làm, phát triển sản xuất và đẩy mạnh các biện pháp để nâng cao năng lực tư vấn thiết kế của Công ty.

+ Hoàn thành việc tái cơ cấu Công ty thành Tổng Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (tuy nhiên do những vướng mắc trong việc đặt tên theo quy định của pháp luật – hiện tên mới của Công ty vẫn đang chờ hướng dẫn của Bộ KHĐT).

+ Hoàn thành việc thành lập và/hoặc góp vốn đầu tư vào các Công ty con PCIC, PVE-PMC, PVE-SC.

+ Hoàn tất việc đầu tư xây dựng cơ bản trụ sở văn phòng Công ty tại DragonTower, hiện đang lên phương án thiết kế và thi công trang bị nội thất.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể:

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:
  - + Đến 31/12/2010 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các qui trình hoạt động tuân thủ các hệ thống quản trị nội bộ.
  - + Trong năm công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 vào ngày 06/04/2010 và Đại hội cổ đông bất thường ngày 16/10/2010 thông qua phương án cơ cấu Công ty thành Tổng Công ty CP Tư vấn thiết kế Dầu khí và phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng. Việc phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2009 (tỷ lệ 12%) theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua và tạm ứng cổ tức năm 2010 là 13,5% theo đúng ủy quyền của Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.
  - + Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.
  - + Thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 và các Quy chế quản lý công ty.
  - + Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính năm 2010 trong các báo cáo của Công ty và Tổ chức kiểm toán Deloitte.
  - + Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã hoàn thành theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, riêng lợi nhuận trước thuế đã vượt 22% so với kế hoạch đã đề ra.
  - + Hoạt động đầu tư trong năm 2010: tổng giá trị đầu tư đạt 51% kế hoạch, nguyên nhân do dự án tòa nhà văn phòng Dragon Tower gián tiến độ dự kiến đến tháng 04/2011 mới hoàn thành. Ngoài ra do tái cơ cấu Công ty thành Tổng Công ty CP Tư vấn thiết kế Dầu khí nên việc đầu tư mua sắm tài sản liên quan đến hoạt động xây lắp thôi không thực hiện.
- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:
  - + Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2010 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
  - + Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp chặt chẽ trong quá trình quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản liên quan đến các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng giám đốc.
  - + Ban kiểm soát cho rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, điều hành.
- Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm tài chính 2010, Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Công ty đã tuân thủ

đúng pháp luật và điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/ Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát.

+ Hội đồng quản trị: 1.872.285.000 đồng

+ Ban Kiểm soát: 396.232.512 đồng

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT.

+ Các thành viên HĐQT đại diện phân vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/ Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam: 29,0% vốn điều lệ, gồm:

. Ông Đỗ Văn Thanh

. Ông Đinh Văn Dĩnh

. Ông Bùi Tuấn Anh

. Ông Hồ Khả Thịnh

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần (cá nhân) của các thành viên HĐQT:

. Ông Đỗ Văn Thanh - 0,48% vốn điều lệ

. Ông Đinh Văn Dĩnh - 0,06% vốn điều lệ

. Ông Bùi Tuấn Anh - 0,26% vốn điều lệ

. Ông Hồ Khả Thịnh - 0,07% vốn điều lệ

. Ông Phạm Thanh Minh - 0,07% vốn điều lệ

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

+ Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã hoàn tất việc chuyển nhượng (bán) 1.649.722 cổ phần của PVE cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Các Ông Đỗ Văn Thanh, Bùi Tuấn Anh, Hồ Khả Thịnh, Phạm Thanh Minh, Lê Hữu Bốn: Đã chuyển nhượng toàn bộ quyền mua cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tại đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1 Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty PVE: (tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2011)

	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ đông
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong công ty</b>	<b>1.739.482</b>	<b>9,66</b>	<b>125</b>
2.1	Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS, BTGD, KTT)	331.601	1,84	9
2.2	Cổ đông là CBCNV	1.407.881	7,82	116
<b>II</b>	<b>Cổ đông ngoài Công ty</b>	<b>16.260.518</b>	<b>90,34</b>	<b>2.419</b>
3.1	- Trong nước	15.794.373	87,75	2.396

	+ Tổ chức	5.305.969	29,48	33
	+ Cá nhân	10.488.404	52,27	2.363
<b>3.2</b>	<b>- Nước ngoài</b>	<b>466.145</b>	<b>2,59</b>	<b>23</b>
	+ Tổ chức	363.225	2,02	3
	+ Cá nhân	102.920	0,57	20
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.000.000</b>	<b>100</b>	<b>2.544</b>

2.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty: (tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2011)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	18, Láng Hạ, Ba đình, Hà nội	3.652.765	20,3%
1	Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	1.567.235	8,7%
2	Ông Đỗ Đức Hiếu CMND: 012367189 do CA Hà Nội cấp ngày 10/07/2000	49B, Đinh Công Tráng, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM	1.111.821	6,18%
<b>Tổng cộng</b>			<b>6.331.821</b>	<b>35,18%</b>

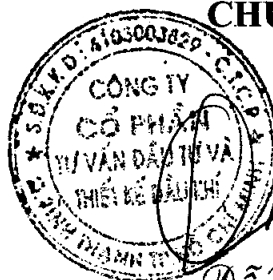
#### IX. Các thông tin khác:

Trong năm 2010, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí đã tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội như: Ủng hộ đồng bào lũ lụt, quỹ đền ơn đáp nghĩa, chất độc da cam. Tổng số tiền ủng hộ từ thiện là 742.495.000 đồng.

Trên đây là báo cáo thường niên Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí năm 2010.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Đỗ Văn Thanh*